

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Tài chính****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025) của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Tài chính đến năm 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thủ trưởng;
- Ban Chỉ đạo PTKH, CN, ĐMST, CDS và ĐA06 (để b/c);
- Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, VP (05b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Thị Bích Ngọc**

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Tài chính**

*(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2026
của Bộ Tài chính)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**1. Mục tiêu****1.1. Mục tiêu tổng quát**

1.1.1. Xây dựng nền hành chính của ngành Tài chính phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

1.1.2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn II (2026 - 2030).

1.1.3. Tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bộ Tài chính trong việc chủ trì, tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật tài chính - ngân sách; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật góp phần tích cực trong phòng ngừa và ngăn chặn tham nhũng.

1.2.2. Tiếp tục tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trong 02 năm 2025 và 2026. Mục tiêu lũy kế trong năm 2026: (i) cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; (ii) cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử; (iii) 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; (iv) 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành

chính nhà nước; (v) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

1.2.3. Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

1.2.4. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

1.2.5. Xây dựng và hoàn thiện Bộ Tài chính số, Bộ Tài chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành Tài chính thông qua các công cụ số hóa.

1.2.6. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của các đơn vị trong ngành Tài chính.

2. Yêu cầu

2.1. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của ngành Tài chính.

2.2. Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

2.3. Triển khai một cách đồng bộ, toàn diện và thống nhất các nhiệm vụ tại Kế hoạch, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện; đồng thời tăng cường tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của Bộ.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

1.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật tài chính-ngân sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, xây dựng hệ thống pháp luật bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản

theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia,...

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

1.4. Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.5. Triển khai hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tài chính; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1.6. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh cho khu thương mại tự do.

1.7. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương; theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính đã phân cấp, phân quyền cho địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

2.2. Thực hiện thống kê, công bố, cập nhật và công khai thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính bảo đảm đúng quy định, kịp thời, chính xác và thống nhất.

2.3. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; xây dựng, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính theo mô hình tập trung; triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

2.4. Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

2.5. Triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính và Bộ phận Một cửa tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất, hiệu lực, hiệu quả quản lý.

2.6. Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các Quyết định số: 412/QĐ-TTg ngày 14/5/2024, 1505/QĐ-TTg ngày 01/12/2022, 1848/QĐ-TTg ngày 27/8/2025, 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2421/QĐ-BTC ngày 09/7/2025 của Bộ Tài chính.

2.7. Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh bảo đảm tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

2.8. Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý phản ánh, kiến nghị thủ tục hành chính.

2.9. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.10. Thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực tài chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

3.2. Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức, làm cơ sở cho việc bố trí, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức ngành Tài chính.

4.2. Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

4.3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, văn hoá ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tiếp tục đổi mới phân cấp NSNN để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và tính chủ động của ngân sách địa phương; thực hiện công khai NSNN theo quy định của Luật NSNN và theo chuẩn quốc tế; hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương.

5.2. Nghiên cứu, thực hiện cơ chế quản lý, phân bổ, sử dụng vốn, nhất là vốn đầu tư công hợp lý, hiệu quả để phù hợp với khả năng cân đối vốn NSNN; tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là nòng cốt.

5.3. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường quản lý kiểm tra việc bố trí sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, đơn vị.

5.4. Quản lý nợ công chặt chẽ, bảo đảm an toàn nợ công và an ninh tài chính quốc gia; giám sát về nợ công, nợ quốc gia, nợ Chính phủ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay về cho vay lại.

5.5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

5.6. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính doanh nghiệp để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

5.7. Tiếp tục phát triển đồng bộ thị trường tài chính và dịch vụ tài chính: Thị trường chứng khoán ổn định, vững chắc, hoạt động hiệu quả; thị trường bảo

hiếm lành mạnh, an toàn; đồng bộ thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán; nâng cao năng lực hoạt động thẩm định giá của Việt Nam; thị trường trái phiếu theo hướng hiện đại, hoàn chỉnh đi đôi với tái cấu trúc thị trường tài chính.

5.8. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách tài chính công nội ngành tài chính.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

6.1. Tiếp tục rà soát, cập nhật, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Khung kiến trúc số cấp Bộ Tài chính nếu có theo quy định của cấp có thẩm quyền.

6.2. Tiếp tục xây dựng, triển khai các ứng dụng/hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng công nghệ dùng chung phục vụ tích hợp, liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành Tài chính, giữa Bộ Tài chính với các cơ quan.

6.3. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tài chính, các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đáp ứng việc số hóa, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

6.4. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện và phát triển hệ thống thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán, dự trữ, quản lý bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, đấu thầu, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp,....

6.5. Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.

6.6. Tiếp tục vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

6.7. Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ; theo dõi, kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

7.1. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính.

7.2. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của Bộ Tài chính.

7.3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình, kết quả thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính (nếu có).

7.4. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính; tổ chức tuyên truyền thông qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về cải cách hành chính.

7.5. Triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2026 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ (nếu có).

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

1.1. Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị và là trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị.

1.2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Tài chính thực hiện xây dựng Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép vào Kế hoạch công tác (theo thực tế triển khai tại đơn vị nếu cần thiết).

1.3. Phân công Lãnh đạo đơn vị và cán bộ làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm tổ chức triển khai và phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

1.4. Cung cấp thông tin cải cách hành chính, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tại đơn vị. Chủ động phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan để triển khai các nội dung cải cách hành chính chung của Bộ.

1.5. Định kỳ hằng quý, 6 tháng và hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp trình Bộ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định và thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu phát sinh nhiệm vụ.

1.6. Sử dụng kết quả thực hiện cải cách hành chính làm tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cuối năm cho tập thể đơn vị, công chức, viên chức thuộc đơn vị.

2. Văn phòng Bộ

2.1. Là đơn vị thường trực tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Tài chính. Là đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.

2.2. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Lãnh đạo Bộ ban hành và triển khai các giải pháp, biện pháp cụ thể, các sáng kiến thiết thực để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổng hợp trình Bộ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác cải cách hành chính của Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Bộ Nội vụ và các cơ quan cấp trên theo quy định.

2.4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Tài chính.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

3. Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ chủ động huy động, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế, các chương trình hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế để hỗ trợ thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Tài chính.

4. Kinh phí thực hiện

Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan cân đối, bố trí kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính trong phạm vi dự toán được giao năm 2026 của các đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, gắn với kết quả đầu ra.

Nội dung chi và định mức chi được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước, Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính)

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế tài chính.	Trình Bộ ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2026 do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 1/2026
2.		Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2026 của Bộ Tài chính.	Sản phẩm đã cụ thể tại Quyết định của Bộ Tài chính về việc phê duyệt chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2026	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế các đơn vị có liên quan	Năm 2026
3.		Rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.	Các văn bản QPPL được ban hành	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
4.		Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử,...	Các văn bản QPPL được ban hành	Ủy ban chứng khoán nhà nước	Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
5.		Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh cho khu thương mại tự do.	Các văn bản QPPL được ban hành	Cục Đầu tư nước ngoài	Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
6.	Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL năm 2026.	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 1/2026
7.		Thực hiện việc kiểm tra văn bản theo thẩm quyền và kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực.	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
8.		Thực hiện xử lý văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra (nếu có) theo quy định.	Báo cáo về việc xử lý văn bản (nếu có)	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Năm 2026
9.	Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Xây dựng Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Tài chính.	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I/2026
10.		Kịp thời trình Bộ ban hành các văn bản xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Cả năm 2026
11.	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.	Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực Tài chính năm 2026.	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II/2026
12.		Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL đã hết hiệu lực pháp luật toàn bộ hoặc một phần năm 2025.	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Trước 31/1/2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
13.		Thực hiện xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL (trình Bộ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền sau rà soát hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện).	Các văn bản QPPL được ký ban hành	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
14.	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC.	Thẩm định các Thông tư của Bộ trưởng có quy định TTHC, có ý kiến thẩm định với các đơn vị chủ trì soạn thảo Thông tư thực hiện đánh giá tác động TTHC theo đúng quy định.	Các văn bản thẩm định đối với các Thông tư của Bộ trưởng có quy định TTHC theo đúng quy định	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm 2026
15.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.	Trình Bộ ban hành Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2026 của Bộ Tài chính.	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I/2026
16.		Triển khai các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật được phân công tại Kế hoạch năm 2026 của Bộ Tài chính.	Báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép vào báo cáo công tác pháp chế)	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Theo yêu cầu của Bộ Tư pháp
17.		Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Năm 2026
18.		Trình Bộ tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý III/2026
19.	Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Báo cáo/văn bản QPPL được ban hành	Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
20.		Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Văn bản chỉ đạo/báo cáo kết quả	Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
21.	Phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương.	Các văn bản được ban hành	Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ	Vụ Ngân sách nhà nước, Cục Quản lý công sản, Cục Phát triển DNNN và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
22.		Theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính đã phân cấp, phân quyền cho địa phương	Quyết định và báo cáo kết quả kiểm tra	Các đơn vị được phân công	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
23.	Kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản QPPL thuộc lĩnh vực tài chính.	Trình Bộ ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2026 của Bộ Tài chính.	Quyết định của Bộ Tài chính	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 1/2026
24.		Thực hiện đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ của TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC thuộc lĩnh vực quản lý và lấy ý kiến tham gia của cơ quan/bộ phận kiểm soát TTHC theo quy định.	Các bản báo cáo đánh giá tác động của TTHC và tính toán chi phí tuân thủ của TTHC	Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC	Văn phòng Bộ	Năm 2026
25.		Văn bản tham gia ý kiến về việc kiểm soát các quy định về TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL do các đơn vị thuộc Bộ chủ trì soạn thảo.	Các văn bản tham gia ý kiến	Văn phòng Bộ	Vụ Pháp chế và các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
26.	Thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC.	Rà soát các văn bản QPPL có quy định TTHC, thực hiện thống kê, trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.	Quyết định của Bộ Tài chính	Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
27.		Cập nhật đầy đủ TTHC được công bố trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin tiếp nhận và giải quyết TTHC của Bộ Tài chính.	Dữ liệu TTHC được cập nhật đầy đủ, chính xác	Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản QPPL quy định TTHC	Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, các đơn vị có liên quan	Năm 2026
28.		Công khai TTHC trụ sở cơ quan trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC.	Danh mục TTHC được công bố, công khai	Các đơn vị trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
29.	Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.	Xây dựng, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài chính theo mô hình tập trung.	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được xây dựng, kết nối liên thông và vận hành thông suốt, hiệu quả	Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
30.		Tổ chức triển khai việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và văn bản số 18236/BTC-VP ngày 25/11/2025 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.	Văn bản QPPL được ký ban hành/ Báo cáo kết quả triển khai	Các đơn vị có TTHC thuộc lĩnh vực quản lý	Các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ được giao tại văn bản số 18236/BTC-VP ngày 25/11/2025 của Bộ Tài chính.
31.		Triển khai việc thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Báo cáo kết quả triển khai	Các đơn vị có TTHC thuộc lĩnh vực quản lý	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
32.	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định.	Báo cáo/Dữ liệu, hồ sơ được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời	Các đơn vị thuộc Bộ được giao nhiệm vụ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
33.	Triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (Quyết định số 2562/QĐ-BTC ngày 23/7/2025).	Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch của Bộ Tài chính thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (Quyết định số 2562/QĐ-BTC ngày 23/7/2025).	Báo cáo kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ được giao nhiệm vụ	Các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ tại Quyết định số 2562/QĐ-BTC ngày 23/7/2025
34.	Triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa.	Tổ chức triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ Tài chính và Bộ phận Một cửa tại các Cục, BHXH và các đơn vị ngành dọc bảo đảm ổn định.	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Văn phòng Bộ; các đơn vị có thành lập Bộ phận Một cửa	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
35.		Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC bảo đảm 100% đúng hạn cho cá nhân, tổ chức. Trường hợp trễ hạn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo đúng quy định.	Báo cáo kết quả giải quyết	Các đơn vị trực tiếp tiếp nhận và giải quyết TTHC	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
36.		Triển khai quy định về lưu trữ điện tử bảo đảm 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được lưu trữ đầy đủ trên Hệ thống.	Hồ sơ, kết quả giải quyết được lưu trữ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, CSDL chuyên ngành	Văn phòng Bộ, các đơn vị có sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Tài chính, các đơn vị sử dụng, quản lý CSDL chuyên ngành	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, các đơn vị có liên quan	Năm 2026
37.	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt như:	Sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt như:	Các văn bản QPPL được ký ban hành	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL tại các Quyết định đã được phê duyệt	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh tại Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 14/5/2024, Quyết định số 1505/QĐ-TTg ngày 01/12/2022, Quyết định số 2421/QĐ-BTC ngày 09/7/2025, Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/8/2025; phương án đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024.				
38.	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.	Rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh bảo đảm tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa năm 2026 theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 (nếu có).	Quyết định/Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
39.	Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.	Tiếp nhận và đôn đốc cập nhật nội dung xử lý phản ánh kiến nghị trên Hệ thống thông tin Chính phủ.	PAKN được tiếp nhận/phân công đơn vị xử lý	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Các đơn vị nhận được phản ánh kiến nghị	Năm 2026
40.		Xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị theo lĩnh vực được phân công quản lý.	Các văn bản xử lý, trả lời PAKN	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Theo quy định tại Quyết định số 452/QĐ-BTC ngày 02/4/2018.

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
41.		Công khai kết quả xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính.	Kết quả xử lý PAKN được công khai, cập nhật trên các Hệ thống.	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
42.	Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo đúng quy định	Văn phòng Bộ, CT, CHQ, UBCK, BHXH	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
43.	Nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính ngành Tài chính.	Thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC, sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng và tiến độ giải quyết TTHC và kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.	Phiếu đánh giá việc giải quyết TTHC (trực tiếp hoặc điện tử)/Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Bộ thực hiện đánh giá đối với các TTHC thực hiện tại BPMC của Bộ Tài chính/Các Cục, các đơn vị thực hiện đánh giá đối với các TTHC thuộc thẩm quyền quản lý tại Cục, các cơ quan, đơn vị ngành dọc (nếu có).	Các đơn vị có liên quan	Cả năm 2026
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
44.	Hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Trình Bộ, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu	Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	của các đơn vị.	tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính (nếu có).	vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.			
45.	Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Đề án sắp xếp lại các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Tài chính.	Đề án/Quyết định	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
46.	Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành tài chính.	Xây dựng, hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức, làm cơ sở cho việc bố trí, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Các văn bản được ban hành	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
47.		Trình Bộ ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính năm 2026.	Quyết định của Bộ Tài chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Học viện Chính sách và Phát triển, các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2025-Tháng 1/2026
48.	Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Triển khai tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo quản lý; trình độ ngoại ngữ, tin học; vị trí việc làm chuyên ngành;...	Chương trình tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng; báo cáo kết quả thực hiện	Học viện Chính sách và Phát triển	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
49.	Triển khai Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2022-2030" theo Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022.	Tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC, hướng dẫn, chỉ đạo việc tập huấn, bồi dưỡng đối với viên chức thực hiện công tác CCHC tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.	Các văn bản hướng dẫn	Văn phòng Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo
50.		Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về	Văn bản gửi Bộ Nội vụ	Văn phòng Bộ	Vụ NSNN, Vụ KTN, Cục QLCS,	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		cải cách tài chính công cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC.			KBNN, Vụ Phát triển hạ tầng và các đơn vị có liên quan	
51.	Nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ.	Tiếp tục triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 03/6/2020 về việc tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với công chức, viên chức; tăng cường kiểm soát quyền lực, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác quản lý cán bộ và thực thi công vụ; chống chạy chức, chạy quyền tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Năm 2026
52.		Thực hiện tuyên truyền các văn bản QPPL quy định liên quan đến công chức, viên chức.	Các sản phẩm thông tin, tuyên truyền	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
53.	Đổi mới phân cấp NSNN.	Trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) xem xét, ký ban hành Nghị quyết của UBTVQH về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027.	Nghị quyết trình UBTVQH	Vụ Ngân sách nhà nước	Các đơn vị có liên quan	Tháng 5/2026
54.		Trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ký ban hành Nghị quyết của UBTVQH về nguyên tắc, tiêu chí phân chia thuế giá trị gia tăng cho từng địa phương.	Nghị quyết trình UBTVQH	Vụ Ngân sách nhà nước	Các đơn vị có liên quan	Tháng 5/2026
55.	Đổi mới phân cấp NSNN.	Trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định về định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN năm	Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ	Vụ Ngân sách nhà nước	Các đơn vị có liên quan	Tháng 6/2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		2027.				
56.		Trình Chính phủ trình Quốc hội Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện NSNN năm 2025, tình hình triển khai thực hiện dự toán NSNN năm 2026.	Báo cáo trình Quốc hội	Vụ Ngân sách nhà nước	Các đơn vị có liên quan	Tháng 5/2026
57.		Trình Chính phủ trình UBND tỉnh xem xét, ký ban hành Nghị quyết của UBND tỉnh quy định lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN, dự toán NSNN, phương án phân bổ NSTW và phê chuẩn quyết toán NSNN.	Nghị quyết trình UBND tỉnh	Vụ Ngân sách nhà nước	Các đơn vị có liên quan	Tháng 2/2026
58.		Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, kế hoạch đầu tư công trung hạn địa phương, dự toán và phân bổ NSDP, phê chuẩn quyết toán NSDP hằng năm.	Nghị định trình Chính phủ	Vụ Ngân sách nhà nước	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
59.	Công khai ngân sách nhà nước.	Thực hiện công khai NSNN đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật. Thực hiện công khai NSNN theo quy định của Luật NSNN và theo chuẩn quốc tế, biên soạn bản Ngân sách dành cho công dân, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính và Cổng công khai NSNN, các phương tiện truyền thông.	Tài liệu NSNN được công bố công khai trên Cổng TTĐT Bộ Tài chính và Cổng công khai ngân sách nhà nước.	Vụ Ngân sách nhà nước	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, các đơn vị có liên quan	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
60.	Đẩy mạnh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.	Trình Bộ báo cáo giải ngân vốn đầu tư công định kỳ hằng tháng, 6 tháng và 13 tháng theo quy định.	Báo cáo kết quả thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN	Vụ Phát triển hạ tầng	KBNN, Cục QLNN&KTĐN, Vụ I và các đơn vị có liên quan.	Năm 2026
61.		Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030.	Văn bản được ban hành	Vụ Phát triển hạ tầng và các đơn vị được giao nhiệm vụ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
62.	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL về quản lý, sử dụng tài sản công.	Văn bản QPPL được ký ban hành/báo cáo	Cục Quản lý công sản	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
63.		Tham gia ý kiến với các Bộ có liên quan về việc xây dựng văn bản quy định chế độ, quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ (khi có yêu cầu).	Văn bản tham gia ý kiến	Cục Quản lý công sản	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
64.	Bảo đảm an toàn nợ công và an ninh tài chính quốc gia.	Trình Bộ trình Chính phủ báo cáo tình hình nợ công năm 2026, dự kiến năm 2027.	Báo cáo	Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại	Các đơn vị có liên quan	Tháng 10/2026
65.		Trình Bộ trình Chính phủ Nghị quyết về hạn mức cho vay lại, hạn mức bảo lãnh Chính phủ năm 2027.	Nghị quyết của Chính phủ	Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại	Các đơn vị có liên quan	Tháng 11/2026
66.		Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch vay trả nợ công năm 2027, Chương trình quản lý nợ công 2027-2029.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
67.		Thường xuyên theo dõi, báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện các chỉ tiêu an toàn nợ công, nợ Chính phủ.	Báo cáo kết quả	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
68.	Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.	Văn bản QPPL được ban hành	Vụ Tài chính - Kinh tế ngành	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
69.		Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường.	Văn bản QPPL được ban hành	Vụ Tài chính - Kinh tế ngành	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
70.	Nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng vốn của các DNN.	Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính doanh nghiệp để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.	Văn bản QPPL được ban hành	Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Năm 2026
71.	Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính.	Thực hiện lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam trong các thỏa thuận thương mại quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Nghị định về biểu thuế được ban hành	Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
72.	Phát triển thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.	Phát triển thị trường chứng khoán ổn định, hoạt động hiệu quả.	Báo cáo kết quả thực hiện	Ủy ban chứng khoán nhà nước	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
73.		Phát triển thị trường trái phiếu theo hướng hiện đại, hoàn chỉnh đi đôi với tái cấu trúc thị trường tài chính.	Báo cáo kết quả thực hiện	Ủy ban chứng khoán nhà nước, Kho bạc nhà nước, Vụ Các định chế tài chính	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
74.	Phát triển thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.	Phát triển đồng bộ thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán.	Báo cáo kết quả thực hiện	Cục Quản lý, giám sát kế toán - kiểm toán	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
75.		Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá; kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá và thẩm định viên về giá.	Báo cáo kết quả thực hiện	Cục Quản lý giá	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
76.		Phát triển đồng bộ thị trường bảo hiểm.	Báo cáo kết quả thực hiện	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
77.	Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cải cách tài chính công nội ngành tài chính.	Rà soát, trình Bộ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi NSNN năm 2026 của các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính.	Quyết định của Bộ Tài chính	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
78.		Thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp báo cáo công tác giải ngân theo định kỳ, thường xuyên. Công khai số giải ngân theo định kỳ.	Báo cáo kết quả thực hiện	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Định kỳ hằng tháng
79.		Thực hiện rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính.	Các văn bản về phương án sắp xếp, xử lý	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
80.		Trình Bộ ban hành Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2026 và tổ chức triển khai kế hoạch.	Quyết định của Bộ Tài chính/Báo cáo kết quả thực hiện	Cục Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
81.	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý.	Tiếp tục rà soát, cập nhật, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Khung kiến trúc số cấp Bộ Tài chính cấp Bộ Tài chính nếu có theo quy định của cấp có thẩm quyền.	Ban hành văn bản hướng dẫn, cập nhật, triển khai kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
82.	Phát triển hạ tầng số; xây dựng, triển khai các ứng dụng/hệ thống thông tin/dữ liệu dùng chung.	Xây dựng, triển khai các ứng dụng/hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng công nghệ dùng chung phục vụ tích hợp, liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành Tài chính, giữa Bộ Tài chính với các cơ quan.	Báo cáo kết quả triển khai	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
83.	Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Tài chính, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Tài chính, các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đáp ứng việc số hóa, lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và kết nối chia sẻ dữ liệu	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, CT, CHQ, KBNN, BHXH, UBCK, các đơn vị có cơ sở dữ liệu	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
84.		Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Hệ thống được kết nối, chia sẻ dữ liệu	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
85.	Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và phát triển Hệ thống thông tin quản lý thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán, dự trữ, BHXH, đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp.	Nâng cấp, triển khai các Hệ thống thông tin quản lý thuế, Hải quan số; hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và kho bạc (TABMIS) và các hệ thống liên quan hình ảnh hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS); Hệ thống quản lý, giám sát thị trường chứng khoán; Hệ thống phần mềm BHXH, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các đơn vị: CT, CHQ, KBNN, UBCK, BHXH, QLĐT, DNTN	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
86.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Triển khai việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI.	Báo cáo kết quả thực hiện	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các đơn vị có liên quan	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
87.	Triển khai Hệ thống Thông tin báo cáo Bộ Tài chính.	Vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo điện tử và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Hệ thống được vận hành, kết nối thông suốt	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2026 và những năm tiếp theo
88.	Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ.	Triển khai, rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2026
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
89.	Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác CCHC của Bộ Tài chính.	Xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác CCHC của Bộ Tài chính.	Kế hoạch/Công văn/Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
90.	CCHC của Bộ Tài chính.	Xây dựng Kế hoạch CCHC trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của Bộ Tài chính	Quyết định của Bộ Tài chính	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I-II/2026
91.	Kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC.	Thực hiện kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị (nếu có).	Quyết định của Bộ Tài chính, báo cáo kết quả kiểm tra, thông báo kết luận sau kiểm tra	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2026
92.		Phối hợp với Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương (nếu có).	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
93.	Thực hiện các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính.	Tổ chức thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền năm 2026 của Bộ Tài chính.	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
94.		Tuyên truyền các giải pháp, kết quả của ngành Tài chính trong thực hiện công tác CCHC.	Các sản phẩm truyền thông (tin bài, phóng sự, video,...) thông qua các loại hình báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng	Các đơn vị: CT, CHQ, KBNN, BHXH, CNTT, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2026
95.	Triển khai Kế hoạch xác định Chi số CCHC năm 2026.	Tổng hợp báo cáo đánh giá Chi số CCHC năm 2026 của Bộ Tài chính; Giải trình, bổ sung (nếu có).	Báo cáo tự đánh giá kết quả	Văn phòng Bộ	Các đơn vị: PC, TCCB, KHTC, CNTT và các đơn vị thuộc Bộ	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
96.		Thẩm định Chi số cải cách tài chính công năm 2026 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Báo cáo kết quả thẩm định	Văn phòng Bộ	Các đơn vị: KTN, NSNN, QLCS, KBNN, PTHT, ĐCTC và các đơn vị có liên quan	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ